

Mật Tạng Bộ 1 _ No.849 (Tr.55 _ Tr.64)

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA PHẬT NÓI KINH NIỆM TỤNG YẾU LƯỢC

Hán dịch: Tam Tạng BỒ ĐỀ KIM CƯƠNG (Bodhi-Vajra)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Quy mệnh **Mãn Phần Tĩnh Pháp Thân**

Tỳ Lô Giá Na Biến Chiếu Trí

Hé mở mắt Diệu Giác Quang Minh

Dài rộng giống như cánh sen xanh

Nay Ta y Kinh Yếu Lược nói

Pháp **Tự Lợi, Lợi Tha, Tất Địa**

Chân Ngôn, thứ tự **Phương Tiện Hạnh**

Phát khởi **Tín Giải Thắng** **Nguyện Môn**

Trước khiến Tâm mình lia bụi dơ

Quán Phật, tương Ấn với **Chân Ngôn**

Thâm Kinh Luật Tạng Càn Dũng Tôn

Một lòng tùy thuận cung kính lễ

Đã từng **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) khiến truyền thụ

Biết các chi phần Diệu **Chân Ngôn**

Thấy **Thắng Nhân** (Jina) đó nên kính sự

Chiêm ngưỡng giống như **Thế Tôn Sư**

Từng trải phát khởi ý thù thắng

Được vào **Đại Bi Mạn Trà La** (Mahā-kāruṇī-maṇḍala)

Đổi trao **Tam Muội** (Samādhi) với **Chân Ngôn** (Mantra)

Như thế cần nên vì tuyên nói

Nhiếp **Chính Chân Ngôn, Hạnh bình đẳng**

Nhiều ích Hữu Tình, tâm chẳng gián (Không gián đoạn)

Ba Thừa (Trīṇi-yānāni), **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) đừng khinh hủy

Sáu Pháp Hòa Kính, Tâm chẳng buông

Đừng tập hành sự của người ngu

Đừng sinh giận dữ hòng các căn

Nhiều kiếp đã tu Môn Công Đức

Một niệm nhân duyên đều đốt hết

Tâm Diệu Bồ Đề, báu Như Ý

Hay mãn các nguyện, diệt trần lao

Tam Muội **Đức Tạng** do đây sinh

Vì thế cần phải siêng thủ hộ

Quán niệm chúng sinh căn lợi thuận

Tâm Từ (Maitri-citta) nhiều ích hiện giận vui

Đừng dùng chút phần **Tham** (Rāga) **Sân** (Dveṣa) **Si** (Moha)

Một niệm tương ứng hành **Nhiều Hạnh** (Hạnh lợi ích)

Đừng nhớ lỗi Hữu Tình bội ân

Dùng **bốn Vô Lượng** (Catvāry apramāṇāni) nhiếp quản sinh
Nếu do không sức hoặc được **Thời** (Kāla)
Tâm thường an trụ chốn **Bồ Đề**
Như Lai nói đây đủ vạn hạnh
Đầy đủ các **Độ** (Pāramitā), **Đạo Đại Thừa** (Mahā-yāna-patha)
Đọc tụng, suy tư vào Chính Thọ
Chẳng dính **căn** (Indriya), **trần** (Viṣaya) tu **Đẳng Dẫn** (Samāhita)
Mau lìa **Tham Dục** (Lobha, Rāga, abhidhyā) như lửa độ
Mau lìa rượu như sương, mưa đá
Đừng tăng **Ngã Mạn** (Ātma-māna), ở giường cao
Tự Tổn, Tổn Tha đều mau lìa
Lại nên mau lìa nhân **Hủy Phạm**
Lười biếng, vọng niệm, tập Nghi ác
Ta đã chính y **Đạo Tam Muội** (Samādhi-patha)
Lại nơi Phật nói **Tu Đa La** (Sutra : Khế Kinh)
Rộng khiến mở hiểu, sinh quyết định
Pháp: **Chân Ngôn** (Mantra), **Diệu Môn** (Sumukha), **Tam Muội** (Samādhi)
Tùy nơi tương ứng mà suy niệm
Đem các **Phước** (Punya) **Tuệ** (Prajña) trang nghiêm khắp
Hết thảy **Cái** (Chattra) **Chướng** (Āvaraṇa) khiến tiêu hết
Quán sát tương ứng Pháp Thành Tự
Gần gũi Tôn Sở nhận **Minh** (Vidya) ấy
An trụ thứ tự phụng Chân Ngôn
Tức ở đời này vào **Tất Địa** (Siddhi)

Kẻ Trí muốn tu nghiệp Tỏi Thắng
Trước lễ Tôn Giả, hỏi phương tiện
Mong Thầy hứa xong được Thắng Xứ
Ngọn núi nhiệm màu, đất, hang hốc
Bên bờ sông, châu, ao đầy hoa
Rừng cây phụ giúp nơi thích ý
Cây nhựa mầm tốt, đất không người
Lại không lạnh nóng, trùng thú hại
Nơi có Thánh Hiền đã trú qua
Lan Nhã (Araṇya), hang Tiên, trong chùa tháp
Nơi Thắng Thời này, tâm an trú
Tương ứng Tam Muội, tu Tất Địa
Ví mau mệt khổ với đói khát
Đầy đủ niệm Tuệ, nên kham nhẫn
Tùy thuận Như Lai Bồ Tát Giáo
Có bạn, không bạn, bền chắc ý
Chân Ngôn, Diệu Pháp thường ở tay
Đủ Tĩnh Niệm Tuệ luôn quán sát
Dừng tiến kiên lao không khiếp nhọc
Chẳng dính Phước chur Hữu (các cõi) Thế Gian
Nơi Chân Ngôn Môn, tín giải sâu
Thành tựu **Tự Tha**, nghiệp an vui
Như vậy tu hành, tên **Thắng Bạt**
Chư Thiên thủ hộ tăng uy đức

— Tiếp dưới đây là 9 loại phương cách **Tịch Trừ Chướng Tăng Ích Tam Muội Gia Môn**.

Dùng Kệ (Gāthā) nói rằng:

“Chân thành, sám các Tội

Quy y, thân cúng dường

Phát Tâm với Tùy Hỷ

Quán Thịnh, Hồi Hương, Pháp”

Chín loại Môn như vậy

Thứ tự tương ứng nói

Mỗi mỗi nơi Niệm Tụng

Ngày đêm làm Thời Phận

Lặng nghỉ với **Kinh Hành** (Caṅkramaṇa)

Tịch trừ loài gây chướng

Tịch Căn (Căn lặng lẽ) trụ niệm Tuệ

Hay trừ lỗi phóng dật

Thường khởi **Tâm Đại Bi** (Kāruṇa-citta)

Giải thoát Chúng Sinh Giới

Hoặc tắm hoặc không tắm

Tĩnh ba nghiệp làm **gốc** (Mūla)

Trong **Không Nhàn** (Aranya: A Lan Nhã), Tinh Xá

Như Pháp an Kinh Tượng

Suy tư mười phương giới

Chư Phật hiện trước mặt

Đề tưởng (thành thật tướng, tướng kỹ lưỡng) thân tâm mình

Rõ ràng ngay nơi ấy

Chân thành tác cung kính

Rải bày hương hoa tốt

Mọi loại thắp trang nghiêm

Nhất Tâm mà kính lễ

Mặt tùy hướng Đông ngồi

Chiêm ngưỡng Bản Sở Tôn

Minh (Vidya), **Ấn** (Mudra), **Tu Đa La** (Sutra)

Nắm vóc sát đất lễ

Lễ tất cả Phật, Bản Tôn, các Bồ Tát, Chân Ngôn, Khế Ấn.... Thời đồng tụng

Minh này là:

“**Ấn, na ma tát lật-phộc, đất tha nghiệt đa, ca dã, phộc cật-chất đa, bá đà mạn đà nan, ca lộ nhĩ**”

ॐ नमोऽस्तुते सर्वतथागते कया वाक्ये चित्त

OM_NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA_
VANDĀNĀM KARA-UMI

Nếu tụng Minh này mà tác lễ bái thì hay khiến lễ khắp chư Phật ở mười phương

— Tiếp **Pháp Sám Hối**. Gắn gũi ở trước mặt Phật, quỳ gối phải sát đất, chắp tay suy tư: “*Từ đời trước đến đời này. Nhóm Tham, Sân, Si che phủ thân tâm, gom chứa nhiều phiền não, tăng trưởng Vô Minh, ba nghiệp chẳng lành nhiều vô lượng vô biên. Đối với Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Sư Tăng, cha mẹ, Tôn thân, Thiện Tri Thức đã tạo ra tội cực nặng. Trái nghịch với lời của bạn tốt, chìm đắm trong sinh tử. Nay đời trước Phật Bồ Tát ở mười phương, mở bày tâm sám hối, chẳng dám gây tạo nữa*”

Nói lời ấy xong, tụng Minh này là:

“**Án, tát bà bá bả , suát-phổ tra, đà ha nễ, bạt nhật-la gia, sa ha**”

ॐ स र्व व फ ल सु क र्म व र्ज य म्

OM_SARVA-PĀPA SPHOTA DAHANA VAJRĀYA_SVĀHĀ

Tụng Minh 3 biến thì tội đã Hối , một thời tiêu diệt, quyết định đừng nghi

_ Tiếp **Pháp Quy Y**. Bấy giờ tác suy tư này:“*Tất cả chư Phật ở mười phương với Pháp Tạng thâm sâu, các chúng Bồ Tát thành tựu Thắng Nguyên. Tâm con thấy đều quy y*”

Ba lần tụng Minh này là:

“**Án, tát bà bột đà, mộ địa tát đỏa-phộc, xả la ngao nghiệt xa nhĩ, bạt nhật-la, đạt ma, hiệt-ly**”

ॐ स र्व बु द्ध बो धि स त् व ा न ा म श र ण ा म ग च्छ ा म ः

OM_SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM GACCHĀMI_VAJRA-DHARMA HRĪH

_ Tiếp lại **Phân thân cúng dường**. Nên tưởng *thân khẩu ý của mình đã lia các như bản. Vận tán thân đó nhiều hơn số bụi nhỏ tràn khắp các cõi ở mười phương giống như mây rải mưa ban bố, hóa làm mọi thứ cúng dường đủ dùng hiến dâng Phật.*

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bố xả, bát-la ngã lật-đát na dạ nam, nễ lý-gia đất dã nhĩ. Tát la-phộc đất tha nghiệt đa thất-đồ địa, để sắt-tra nan, tát la-phộc đất tha nghiệt đa nhạ nam, mê già, a vĩ thiết đồ**”

ॐ स र्व ग ल्प ग व र्ण सु व र्ण न द म्भ ः श र ण ा म ग च्छ ा म ः
(ग छ ः स र्व ग ल्प ग व र्ण सु व र्ण न द म्भ ः श र ण ा म ग च्छ ा म ः)

OM_SARVA-TATHĀGATA PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTA YĀMI_SARVA TATHĀGATA-ŚCA ADHITIṢṬITAM_SARVA TATHĀGATA-JŪNA ME ĀVIŚATU

_ Tiếp lại **Phát Thắng Bồ Đề Tâm**. Bấy giờ nên quán *tâm của mình giống như mặt trăng báu tròn trịa không tịnh* (trong sạch trống rỗng). Lại nên quán *sát nhóm Uân, Giới, Xứ bị vọng chấp từ vô thủy vây buộc. Nay ta biến nơi nguy hại vô tri này, vì thế quán sát tâm Tĩnh Bồ Đề.*

Quán Tâm Bồ Đề, tụng Minh này là:

“**Án, mộ địa chất đa một đấp-bà đà dạ nhĩ**”

ॐ ब धे र ः सु म्भ व द म्भ

OM_BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Minh này 3 biến hay khiến cho thấy Tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề lia tất cả tướng, tự thân bình đẳng, vốn không sinh diệt. Không có **ta, người, năng chấp, sở chấp**. Chư Phật quá khứ và các Bồ Tát phát Tâm này nên đến Đạo Trường. Ta cũng phát Tâm Bồ Đề như vậy. Tất cả chúng sinh quy y với ta, dùng các phương tiện đều khiến cho giải thoát.

_ Tiếp lại **Tùy hỷ Công Đức**. Suy tư như vậy:“*Trong các nước ở mười phương, mọi loại mây biển Công Đức Phương Tiện của tất cả Như Lai với nhóm Phước tôi thắng của các Bồ Tát. Nay ta chí tâm thấy đều tùy hỷ*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đất tha nghiệt đa, bát nễ-dã nhạ na, noa mộ đà ná, bố xả mê già, tam mẫu nại na, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत प्रथु कुणवसुदन पूरा मय मसुत सु । म समय ह
OM SARVA-TATHĀGATA PUṆYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-
MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

— Tiếp lại **Khuyên Thỉnh Đức Vân** (mây Công Đức). Tác Pháp xong, tâm niệm miệng nói: “*Nay con khuyên thỉnh tất cả Như Lai, các Đại Bồ Tát khắp cả mười phương ban cho mây Pháp lớn, giáng mưa Pháp lớn, Cứu Thế Đại Bi Nguyên tùy con thỉnh. Con ở trong đây, nguyện mau thành tựu*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, địa-duệ sắt noa, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत वषम पूरा मय मसुत सु । म समय ह
OM SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

— Tiếp lại **Thỉnh Phật Trụ Thế**. Bảy giờ Hành Giả tâm niệm miệng nói: “*Nay con phụng thỉnh tất cả Như Lai. Vì con, kẻ phàm phu tục tử mà trụ ở thế gian làm nhiều điều ích lợi cho chúng con với tất cả chúng sinh. Con với chúng sinh trụ ở địa Phàm Phu gom chứa mọi khổ. Làm sao được đến cõi Vô Cấu, an trụ Tân Pháp Giới Thanh Tĩnh ?!!!... Nguyên xin Như Lai chẳng buông bỏ con*”.

Tụng Minh này là:

“**Án_ Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ná địa duệ sái dạ nhĩ, tát lật-phộc tát đoá , hệ đô lật-tha dã, đạt lật-ma đà đô, tát-bách để lật-bà phạt đồ**”

ॐ सर्व तथगत वष यमि सर्व सव दान धेय व श्रु व सु (अन क व सु
OM SARVA-TATHĀGATA ADDHEṢA ĀAMI SARVA-SATVA HĪTA
ARTHĀYA DHARMA-DHĀTU STHITIR-BHAVATU

— Tiếp lại **Hồi Hương Bồ Đề**. Cần phải nhất tâm chấp tay nói niệm này: “*Con đem tất cả mọi điều lành đã tu, sinh khởi phương tiện Công Đức, Phước lợi ích cho tất cả chúng sinh đều đồng hồi hương Bồ Đề rộng lớn. Nguyên khiến cho Ta, Người (Tự, Tha) mau là sinh tử*”.

Tụng Minh này là:

“**Án, tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, nễ lý-dã noa mộ đà ná, bố xả mê già, tam mẫu nại-la, tát phả la noa, tam ma duệ, hồng**”

ॐ सर्व तथगत वषुग पूरा मय मसुत सु । म समय ह
OM SARVA-TATHĀGATA NIRYĀ ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-
SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Các Phương Tiện như trên hay tụng các thân tâm.

Lại vì nhiếp ta người (Tự, Tha)

Ngồi yên vào Tam Muội

Gia trì đật trong ngoài

Cúng dường các Như Lai

Mật Ân với Chân Ngôn

Thứ tự tương ứng làm

— Rời làm Kệ là:

“Tam Muội Tĩnh Pháp Thân

नमः समन्त बुद्धानाम राम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM RAM

Pháp Giới này là Tâm mà chư Phật cùng trì giữ. Vì Phật gia trì nên hay tĩnh các nơ. Người khéo suy tư sẽ trụ Địa Bất Thoái.

Nếu có người đi qua tất cả chốn ô uế, liền tưởng chữ ấy tỏa ánh sáng lửa màu đỏ tràn khắp Thân Giới thì uế chẳng thể nhập vào, tùy ý đi qua đều không có chướng ngại. Công dụng của chữ này là màu sắc thâm sâu của nghĩa ấy, tức là Pháp Thể, vì thế nên Pháp Thể sinh ở Tuệ Thân.

_ Tiếp lại tụng **Trừ Chướng Đại Hộ Minh** để giảng phục các Ma, chế ngự Quỷ Thần ác. Vì thế nên niệm **Nan Nhân Minh Vương** dùng điều gây chướng không thể kham nhẫn nên có hiệu là **Đại Hộ Nan Nhân**.



Minh là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế tỳ-dữu, vi thấp-phộc mục khê tỳ-dã. Tát lật-phộc tha hàm, kham. La khát-xoa , ma ha miệt lễ. Tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, bản nễ-dã để, tát-xã để, hồng hồng, đát-la tra, đát-la tra, a bát la để ha để, sa-phộc ha”

नमः सर्व तथगतेशुः सर्व सुखदत्तेशुः श्वसुश्वेशुः सर्वेषुं श्रेष्ठेषुं सुखदत्तेशुः सर्व तथगतेशुः सर्व सुखदत्तेशुः सर्व सुखदत्तेशुः सर्व सुखदत्तेशुः सर्व सुखदत्तेशुः

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ SARVATHĀ HAṀ KHAṀ RAKṢA MAHĀ-BALE SARVA TATHĀGATA PUṆYA NIRJĀTE, HŪṀ HŪṀ, TRĀṬ TRĀṬ, APRATĪHATE SVĀHĀ

Nếu tạm nhớ trì uy lực của Minh này thì **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với La Sát ác nghe **HỘ** này nên hết thấy đều sợ hãi bỏ chạy tứ tán. Uy lực rất lớn không ai có thể thắng.

_ Tiếp đến **Bất Động Uy Nộ Pháp** là tĩnh trừ xú sở, kết hộ Phương Giới, tự tại vô ngại, nghiêm tĩnh Đạo Trường với tất cả HỘ thấy đều thông dụng.

Tướng Ấn ấy là: Hai tay đều đem ngón cái vịn lưng móng ngón út, ngón vô danh làm quyền. Đầu dựng mở ngón giữa, ngón trỏ. Dem 2 ngón (ngón giữa, ngón trỏ) của tay phải vào trong nắm tay trái cùng thuận như cầm cây dao ở trong bao.



Tướng thân mình như **Bất Động Tôn** (Acala nātha), đứng nghiêng như chữ Bát (八) tác thế bạt đao, chuyển bên trái là Tịch Trừ, chuyển bên phải là Kết Giới. Đây gọi là Kết Hộ .

Tụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lộ sái noa, cấp-phả tra dā, hồng, đát-lợi tra, hãm, mãm”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् स्रष्टव्यं कुरुते नमः

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA
SPHAṬYA HŪM TRĀṬ _ HĀM MĀM

Nếu các Quý Thần ác đi đến hướng về người. Dùng Pháp này liền tự nhiên diệt tan. Pháp này thầy đều thông dụng tất cả nơi chốn. Tùy sau này mỗi Minh có công dụng ấy

Phần trên là bảy Môn bí mật Kết Hộ Pháp, có thể nói viên chứng **Định Tuệ**, xí tăng **Phước Tuệ**. Tác Kết Hộ lúc trước vậy.

_ Liên vào **Tam Ma Địa** (Samādhi) thông Tâm Tính, thỉnh Tổng Biệt Tùy Quán mà làm Kệ là:

“Chữ LA Pháp Tĩnh Tâm

Tưởng đứng, Pháp Đạo Trường

Phổ Quán với Biệt Quán

Bốn Môn như thứ tự”

Trước tiên quán chữ LA (𑖫 _RA) tĩnh tâm. Như trước ngồi Kiết Già, nên chân thật quán chữ ở trong trái tim, thêm điểm tròn ấy (𑖫 _RAM) rồi tỏa sáng như mặt trời mới mọc chiếu sáng nơi sông biển. Màu ánh sáng ngưng đọng tĩnh lặng, thông suốt không chướng ngại. Thấy tâm thể của mình cũng lại như thế, lia nhiễm không dơ, do bị khách trần chẳng thể hiển hiện. Nay ta quán uy lực của chữ **Pháp Giới Thâm Tâm** này cho nên tâm tĩnh bụi dơ của ánh sáng, tĩnh bụi dơ của tâm.

_ Lại nữa nên xây dựng **Đạo Trường** (Maṇḍala). Liên ở chính giữa Đạo Trường, phía trước mặt, chân thật quán chữ ngưng đọng ánh sáng, thanh tịnh soi chiếu **Hư Không** (Gagana), tuôn ánh sáng chiếu khắp để tĩnh trừ lỗi lầm của đất.

Lại tưởng thâm xuống dưới, qua bờ mé Kim Cương rồi trụ, Thể đồng với Pháp Giới không có tính Sở Hữu. Tiếp ở Giới ấy tưởng có chữ HÂM (𑖫 _HAM), suy tư chữ ấy tuôn bày ánh sáng màu đen, dùng làm **Phong Luân** (Vāyu-cakra).

Tưởng Minh của chữ ấy, tụng một biến là:

“Ná mạc tam mãm đa bột đà nan. Hàm”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HAM

_ Tiếp trên Phong Luân , suy tư chữ NOAN (𑖫 _VAM) như hình kéo cung, màu như sữa bò tuôn bày ánh sáng tịnh giống như mặt trăng trắng sạch, dùng thành **Thủy Luân** (Varuṇa-cakra).

Tụng Minh an bày chữ này là:

“Ná mạc tam mạn đa bột đà nan. Noan”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAM

_ Tiếp trên Thủy Luân, suy tư chữ A (𑖫) màu như hoàng kim (Vàng ròng) làm **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra), lưu bày ánh sáng màu nhiệm làm thành Kim Đàn có hình vuông vức. Đây gọi là **Ma Hê Đạt La**. (Mahendra:Đại Nhân Đà La).

Nên tụng ba biến mà dùng gia trì. Tùy theo nơi sinh, Thiện Nghiệp ấy đều thành. Đây tên là **Đẳng Hư Không Lục Hư Không Tạng Minh Phi**.
Đã xong phần **Phổ Quán Phật Hội**.

_ Tiếp lại quán riêng các Thánh, ấy là: Trong hoa tám cánh màu nhiệm như trước, quán một chữ A rồi tác suy tư là: “*Các Pháp chẳng sinh vốn có tính vắng lặng, nên nghĩa chân thật này từ chữ A (𑖀) mà chuyển thành Lô Xá Na (Locana)*”

Chân thật quán Như Lai ngồi Kiết Già, tác tướng Tam Muội như màu vàng vi diệu của Diêm Phù Đề, thân khoác lụa trắng tinh, tóc kết rừ vai dùng làm mào đội đầu, ở trong hào quang tròn, vô lượng cõi Phật với các Phật Hội đều hiện ở trong đó, ánh sáng chiếu khắp hết Chúng Sinh Giới. Người nào gặp ánh sáng ấy, tùy theo Tính được khai mở hiểu biết như ánh mặt trời sáng sớm chạm vào hoa sen đều làm cho chúng hé nở. Ba Luân của Như Lai tràn khắp tất cả xứ thường trụ chẳng diệt, vì thế mà không có sinh. Chữ A từ trái tim mà chuyển thành thân Như Lai.

_ Nếu ở trong đây, vui quán **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākyamuni-buddha). Trên tòa sen ấy tưởng chữ BÀ (𑖃_BHAH) đủ tất cả màu sắc khởi thân Như Lai. Chân thật quán thân Phật giống như màu vàng tía với 32 tướng 80 loại tốt đẹp, mặc áo cà sa đỏ, ngồi Kiết Già. Trăm ngàn ức thân đều từ chữ này chuyển, y theo bản thể **Lô Xá Na** tuôn ra.

_ Tiếp ở trên Tòa Hoa nơi phương Bắc, chân thật quán chữ SÁCH (𑖀_SA) có ánh sáng như mặt trăng trắng tinh, chuyển thành **Quán Âm Đại Bi** Thánh Giả (Ārya Avalokiteśvarāya Bodhisattvāya mahāsattvāya mahā-kāraṇī-kāya) ngồi trên hoa sen trắng, thân tướng cũng đồng. Ở trong mào trời (Thiên quan) hiện **Vô Lượng Thọ Tự Tại Như Lai** (Amitāyus-Īśvara-tathāgata)

_ Tiếp ở Tòa Hoa phương Nam của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), chân thật quán chữ LA (𑖀_RA) có ánh sáng như ngọc bích, bên ngoài tỏa ánh lửa, thân tướng ngồi trên hoa cũng như vậy.

_ Tiếp ở Tòa Hoa phía Đông của Hoa chính (Bản Hoa) , chân thật quán chữ **ÁM** (𑖀: AM) có ánh sáng trắng tinh, tất cả Như Lai chuyển từ chữ này.

_ Trên Tòa Hoa ở góc Bắc , chân thật quán chữ **NGÃ** (𑖀_GA) tuôn ánh sáng màu vàng, tất cả **Phật Mẫu** (Buddha-mātr) chuyển từ chữ này. Thân tướng, hào quang với quần áo, tất cả đều màu trắng.

_ Trên Tòa Hoa phía Đông Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **CA** (𑖀_KA) với ánh sáng màu trắng, tuôn bày **Hào Tướng** (Ūṣā) của chư Phật. **Đại Đức Uy Tôn** chuyển từ chữ này, thân tướng với hoa thầy đều màu trắng.

_ Trên bàn đá ở Tây Nam của Hoa chính, chân thật quán chữ **HÀM** (𑖀_HAM) có màu như mây đen. Thánh Giả **Bất Động** (Acala Nātha) chuyển từ chữ này như hình đồng tử, bên ngoài rực tỏa lửa mạnh.

_ Trên Toà Hoa Sen ở Tây Bắc của Hoa chính, chân thật quán chữ **HA** (𑖀_HA) tỏa ánh sáng xanh biếc lợt. **Giáng Tam Thế** Tôn (Trailokya-vijaya-nātha) chuyển từ

chữ này. Sắc tướng của hai thân đều như chữ gốc (Bản Tự) phát lửa mạnh mẽ bên ngoài.

_ Phương Bắc gồm có quyền thuộc của Quán Âm, thị vệ hai bên trái phải thay đều khởi từ chữ CHIÊM (𑖇_TAM). **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisattva) chuyển từ chữ này. Ánh sáng của chữ màu trắng lợt, thân tướng cũng vậy, áo nhiệm màu trắng tinh, vui vẻ chấp tay ngồi phía bên phải.

_ Tiếp ở Hoa bên phải này, chân thật quán chữ BỘT-LY (𑖇_BHR) Chữ có ánh sáng màu trắng đặc, khởi **Tỳ Câu Đê** (Bhṛkuṭi), thân tướng cũng thế có hào quang tròn tạp.

- Bên phải Tỳ Câu Đê, chân thật quán chữ SÁCH (𑖇_SAH) Chữ có ánh sáng trắng vàng. **Đắc Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāptā) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc quần áo màu trắng.

_ Bên trái Quán Âm, chân thật quán chữ PHÁ-HỒNG (𑖇_PHAM). Ánh sáng của chữ này với thân tướng đều là màu trắng. Vì thế ở chữ này chuyển nơi thân tướng.

_ Tiếp ở bên phải ấy, chân thật quán chữ HÀM (𑖇_HAM) như ánh sáng màu trắng. **Mã Đầu Thánh Giả** (Hayagrīva) chuyển từ chữ này, có hai nanh giậm dữ (Nộ nha) hiện ở góc miệng, ánh lửa mạnh mẽ, thân tướng uy mãnh cũng vậy.

_ Tiếp quán quyền thuộc của Kim Cương (Vajrapāṇi: Kim Cương Thủ) ở phương Nam. Bên trái là **Chấp Kim Cương** (Vajradhāra). Trên Tòa Hoa Sen ở hai bên trái phải, chân thật quán một chữ HỒNG (𑖇_HŪM). Ánh sáng của chữ này cũng màu đỏ. Tất cả Kim Cương cùng khởi từ chữ này, thân tướng cũng thế, bên ngoài phát ánh lửa.

Bên phải Thánh Giả (Vajrapāṇi), bắt đầu là **Kim Cương Mẫu** (Māmaki), tiếp là **Đại Dao Châm** (Vajra-sūci: Kim Cương Châm). Bên trái Thánh Giả là **Kim Cương Tỏa** (Vajra-śṛṅkhala) cùng với quyền thuộc của mình chiêm ngưỡng an trụ.

_ Lại nữa, trên hoa sen trắng ở phương Đông, chân thật quán chữ MA-HỒNG (𑖇_MĀM) tỏa ánh sáng màu vàng. **Cát Tường Đồng Tử** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta) chuyển từ chữ này, thân như màu vàng nghệ, hào quang tròn chiếu khắp. Quyền thuộc hai bên trái phải trợ nhau phụ việc đều y theo chữ này mà chuyển.

_ Lại nữa, trên Tòa Hoa Sen ở phương Nam, chân thật quán chữ ANH (𑖇_AH). Từ chữ này khởi tên **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển y theo chữ này mà phụ giúp nhau.

_ Lại ở hoa sen báu nơi phương Bắc, chân thật quán chữ Y (𑖇_I) **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣitigarbha-bodhisattva) chuyển từ chữ này, thân có ánh sáng vây quanh khắp như màu tạp bảo (đủ loại báu). Quyền thuộc hai bên trái phải đều chuyển từ chữ này mà trợ giúp nhau.

_ Lại trên hoa sen báu ở phương Tây, chân thật quán chữ Y (𑖇_Ī) Thánh Giả **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) khởi từ chữ này, thân như màu vàng, mặc áo màu

trắng. Rất nhiều quyền thuộc hai bên trái phải trợ giúp nhau, mỗi mỗi đều dùng chữ Y mà chuyên.

_Lại ở cửa Đông, quán chữ PHỘC (𠄎_VA) sinh **Vô Úy Đại Hộ**. Bên trái bên phải có quyền thuộc của Chúng **Thích Phạm** (Đề Thích và Phạm Thiên).

_Cửa Nam quán chữ SÁM (𠄎_SAM) khởi **Kim Cương Vô Thắng**. Quyền thuộc của hàng **Diêm Ma** (Yama) đứng xếp hàng hai bên trái phải.

_Cửa Bắc quán chữ BẢ (𠄎_PA) có thân **Năng Hộ Chư Bồ Giả** sinh khởi từ chữ ấy. Chúng **Tĩnh Cư** (Śuddhāvāsa), chư Thiên cầm hoa ở hai bên trái phải.

Cửa Tây quán chữ SÁCH (𠄎_SAH), **Tối Thắng Giáng Phục Giả** từ chữ ấy mà sinh thân. Chúng **Rồng** (Nāga) với **Nhật Thiên** (Āditya) thường hộ hai bên trái phải.

Đông Bắc **Hệ Xá Ni** (Īsani)
Đông Nam **Hỏa Thần Vương** (Agni)
Tây Nam **Hệ Lật Đê** (Nṛtye)
Tây Bắc **Phong Thần Vương** (Vāyu)
Đều cầm **Bản Sở Tiêu** (vật biểu tượng của mình)
Uy nghiêm hộ ngung giác (các góc)
Như vậy Chúng rộng lớn
Đều chuyển từ **Tự Quang** (ánh sáng của chữ)
Thần lực Phật gia trì
Tùy nguyện đều đầy đủ
Như trên chân thật quán
Chung, riêng khiến tương ứng
Dùng đứng trong Tam Muội
Vui vẻ mà nghinh thỉnh.

_ Nếu muốn **Nghinh Thỉnh**. Trước tiên nên chuẩn bị hương, hoa, đèn sáng với các thức ăn uống, tất cả vật cúng rồi đem cúng dường. Nên dùng **Bất Động Sân Nộ Minh Vương** để trừ lỗi lầm, đặt bên phải thân. Lại dùng Minh Ấn tịch trừ Ma Sở, sau đó nghinh thỉnh.

Tiếp phía dưới Pháp Nghinh Thỉnh có thể nói là thành tựu chí nguyện, viên mãn Phước Tuệ đều siêng năng làm 17 Môn. Mong người tu hành không có sai lầm. Nên làm Tụng là:

Pháp **Tịch Trừ Nghinh Thỉnh**
Vớì bày **Tam Muội Gia** (Samaya)
Trên dùng nước **Át Già** (Argha)
Pháp dâng Tôn **toà hoa**
Lại **Tịch Trừ Hộ Thân**
Pháp **Chuyển Phạm thành Thánh**
Phổ Tâm cung kính lễ
Lại Pháp **Át Già** trên
Riêng cúng dường hương hoa
Pháp **Vận Tâm** cúng khắp
Chính Hương với **Ca Tán**

Pháp nguyện mãn Tụ Tha (Ta và người)
Tùy Tâm vào niệm tụng
Pháp **Tổng Biệt** thọ trì
Các thứ tự như vậy
Bậc Trí khéo ứng trì

_ Mới đầu là Tịch Trừ Nghinh Thỉnh. Ấy là trước tiên **Tịch Trừ** sau đó **Nghinh Thỉnh**

Tịch Trừ là dùng Bất Động Dao Ấn.



T

ụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiến noa, ma ha lô sái noa, cấp-phổ tra dã, hồng, đát-la tra, hãn, mãn”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् वज्रमन्त्राय नमः ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॐ

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA
HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Dùng Minh Ấn này chạm các vật cứng với hồi chuyển bên trái bên phải. Đây gọi là **Tịch Trừ Kết Hộ**. Hoặc dùng Giáng Tam Thế Minh Ấn để làm **Kết Hộ**. Như sau sẽ nói lấy vật ấy để dùng

_ Tiếp lại dùng Minh Ấn để **Thỉnh Bản Tôn**. Nên tùy theo Pháp Bản Minh Ấn của mỗi một vị Phật Bồ Tát. Nếu chẳng thể kết riêng Bản Minh Ấn thì nên đều kết Pháp **Thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát** này. Tướng Ấn đó là: Hai tay hướng mười ngón vào trong cài chéo nhau rồi tác Kim Cương Phộc. Dụng ngón trở phải giống như móc câu, duỗi co qua lại, gọi là **Kim Cương Câu Thỉnh** .



Tụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nam. Ánh, tát lật-phộc đát la, bát-la để hát đa, đát tha nghiệt đương câu thế, mạo địa già li-dã, phả li bố la ca, sa ha”

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् अहं सर्वत्राप्रतिहते तथगत-अमुक्सा बोधि-कार्या परिपुंराका स्वहं ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AḤ SARVATRA APRATIHAṬE
TATHĀGATA-AMKUŚA BODHI-CARYĀ PARIPŪRAKA SVĀHĀ

Minh Câu Ấn này. Tụng Minh bảy biến thỉnh tất cả Phật với các Bồ Tát. Thập Địa Bồ Tát với hàng khó điều phục, các Quỷ Thần ác... đều dùng Ấn này mà truy nhiếp.

Thứ hai là **Tam Muội hiển bày Tôn Pháp**. Ấy là các Tôn đến xong, kết Tam Muội Gia Ấn đã nói lúc trước. Tụng Minh này là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A tam mê, đễ-lị tam mê, tam ma duệ, sa ha**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॥ असमे त्रिसमे समये स्वहा ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Đẳng như vậy hiển bày Tam Muội Gia, hay mãn khắp cả Nguyên của Hữu Tình, hay khiến Bản Tôn vui vẻ ban cho an ổn, người phụng trì Pháp hay mãn Tất Địa.

Lại nữa bên trên dùng Pháp Át Già, dùng Minh như Pháp gia trì nước thơm tẩm diêu dâng lên trên tám Bản Tôn với chư Phật, tất cả Bồ Tát. Dùng Bất Động Ấn như vật khí Át Già.



Tụng Minh này 25 biến. Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Già già na, tam ma, tam ma, sa bà ha**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॥ गगना समा असमा स्वहा ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

Tiếp đến Pháp **Phụng Tôn Hoa Tòa**. Ấy là Đài hoa sen lớn là chỗ ngồi của Đức Thế Tôn, dùng Mật Ấn gia trì. Trước tiên **Phụng Hiến** thứ tự như Pháp an bày các Tòa. Tướng Ấn đó là: Chắp hai tay lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) như hoa sen. Bung tán ngón trở, ngón giữa, ngón vô danh như hoa hé nở như muốn hoa nở như hình **Linh Đạc** (chuông nhỏ dùng tay cầm lắc). Hai ngón út, hai ngón cái cùng hợp nhau làm đài hoa.



Trước tiên đặt Tòa Phật, tiếp đến các Tòa khác, mỗi mỗi tụng Minh mà gia trì.

Hoa Tòa Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa một đà nan. Ánh,**”

ॐ नमः सम्यक् बुद्धाय नमः ॥

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AH

Tiếp đến **Tịch Trừ Hộ Thân**. Lại nên dùng Bất Động Minh Ấn (tức Bất Động Dao Ấn) tịch trừ chôn ấy.



Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Chiên noa, ma ha lộ sai noa, cấp-phổ tra dã, hồng,đát-la ca, hãn, mãn”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् कान्दा महा-रोषणा

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ HĀM MĀM

Dùng Minh Ấn này chuyển bên trái là **Tịch Trừ**, chuyển bên phải là **Kết Giới**. Lại gia lên tất cả chi phần của thân mình. Các hàng Quỷ Thần khó giáng phục đồng thấy nơi đó có lửa Kim Cương thiêu đốt tất cả chướng ngại.

_ Tiếp đến Pháp **chuyển Phàm thành Thánh**. Bảy giờ Bậc Trí nên tưởng toàn thân của mình thành chữ NOAN (𑖇_ VAM) chuyển chữ PHỘC (𑖇_ VA) thành **Chấp Kim Cương** (VajradhĀra). Tiếp dùng chữ ấy bày khắp chi phần.

Bồ Tụ Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् 𑖇

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM

Quán sâu chữ này thì **mau lia các tướng, không có ngôn thuyết**. Đây tức dùng được **Thể Kim Cương** là thân chẳng thể hoại

_ Tiếp đến dùng Diệu Ấn gia trì thân đó. Trước tiên hai tay hướng vào trong cùng cài chéo các ngón thành Kim Cương Phộc. Rút hai ngón giữa dựng thẳng cùng hợp đầu ngón thành **cây kim Kim Cương** (Vajra-sūci) đem 2 ngón trở đặt ở lưng ngón giữa, mau chóng co thành Tam Cổ Xử (chày Tam Cổ) 2 ngón cái, 2 ngón út đều dựng hợp thành chày Ngũ Cổ, đặt trước trái tim.



Tụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ấn, chiên noa, ma ha lộ sai noa, hồng”

ॐ नमः समन्तवज्रानाम् 𑖇

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ OM CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪM

Hoặc dùng tay trái nắm Kim Cương Quyền. Đem Ấn ấn thân gọi là **Thánh Giả Gia Trì Pháp**.

_ Tiếp đến **mặc Giáp Trụ Kim Cương**. Nên dùng Minh Ấn ấn chi phần của thân. Đều đem 2 tay nắm Kim Cương Quyền, nâng Ấn từ đỉnh đầu từ từ hạ xuống đến bên chân, tương mặc áo giáp. Hoặc tác Ấn **Bị Giáp** đã nói lúc trước.



Tụng Minh ấy là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Phộc nhật-la , ca phạt già, hồng”

ॐ नमः समन्तवाज्रानाम् वाज्राकावचकृत्

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ VAJRA-KAVACA HŪM

Đây gọi là Pháp **Bị Giáp**. Tác Pháp này xong. Liền tưởng chữ KHU (ॐ_KHA) đặt ở ngay đỉnh đầu của mình, suy tư chữ này giống như Hư Không sâu rộng không có bờ mé, các Pháp sâu rộng cũng lại như vậy.

Bổ Tụng Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm”

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् क्षम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ KHAM

_ Tiếp đến **đập tan Ma quân với các loài cực mãnh lợi có tâm ác**. Minh Ấn tương ứng **Tội Phục Tịch Trừ**. Tướng của Ấn đó là: Tay phải nắm Quyền, duỗi thẳng ngón trỏ và ngón cái cùng phụ nhau. Nâng Ấn đặt trên vàng trán, đem Á71n khoa chuyển vòng theo bên phải. Khi ấy chón này sẽ dậy lửa mạnh.

Tụng Minh này là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ma ha phộc la vạt để, nại xả phộc la đế, kiểu nại-bà muội, ma ha muội để-lị dã, bạt-dữu nại-nghiệt đế, sa ha”

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् महाफलावर्तये नैख्यफलादे, कियेनैबा मुये, महा मुये देलि द्यै, बतद्यू नैनिघेत दे, सा हा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-BALA-VATI, DAŚA-BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRĪYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Vừa kết Ấn Minh thời vô lượng Ma quân với quyền thuộc của Ma, loài gây chướng đều lui tan bỏ chạy không dám nhìn thẳng.

_ Tiếp đến **Chu Kết Đại Giới**. Dùng Giáng Tam Thế Bí Mật Minh Ấn kết ở Đại Giới, gọi là **Nan Nhãn Đại Hộ**. Ấn là: Trước tiên chấp hai tay lại như thường, co 2 ngón trỏ với 2 ngón út khiến lưng ngón tay dính nhau bên trong lòng bàn tay, dựng 2 ngón cái đè bên cạnh ngón trỏ, dựng 2 ngón giữa dính đầu ngón. Dem Ấn để ngang trái tim, tụng Minh một biến, chuyển chung quanh ba vòng.



Tụng Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tam mạn đa noa nghiệt đế, bạn đà tư mãn, ma ha tam muội gia, nễ lật-xã đế, đà-ma la noa, a bát-la để hạt đế, đạt ca đạt ca, giá la giá la, bạn đà bạn đà, nại xá khổ. Tát phộc đa tha nghiệt đa, noa hồng đế, bát la phộc la, đạt lật-ma tạt đà vi xã duệ, bặc già phộc đế, vi cú lý, vi cú lễ, lam lộ bồ lý, vi cú lễ, sa ha”

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय सर्वत्रानुगतबन्धया सिमाम् महासमया निरजाते स्मरणा अप्रतिहाते धका धका कालकाले बन्धा बन्धा दासार्दिसाम् सर्वातथागता अनुज्जाते प्रवारा धर्मा लद्धा विजये भगवति विकुरु विकुले लेल्लपुरी विकुले स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATRA ANUGATE BANDHĀYA SĪMĀM, MAHĀ-SAMAYA NIRJĀTE, SMARAṆA APRATIHATE, DHAKA DHAKA, CALA CALA, BANDHA BANDHA, DAŚAR-DĪSAM SARVA-TATHĀGATA ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE, BHAGAVATI VIKURŪ VIKULE LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Nếu muốn lược tụng, nên đến bảy biến. Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lễ lỗ bồ lý, vi cú lễ, sa ha”

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय लेल्लपुरी विकुले स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM LELLUPURI VIKULE SVĀHĀ

Như vậy hai Minh, tùy tụng một Minh liền thành Kết Giới. Sức của Minh Ấn này, mười phương ba cõi thấy đều hay hộ trì bền chắc, cho nên có tên là **Tam Thế Phổ Thắng Hộ Tôn**

Hoặc dùng Vô Động Tôn Minh Ấn kết hộ Phương Giới với dùng Hộ Thân, làm tất cả việc cũng được không có chướng nạn.

Bất Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hàm”

ॐ नमः सम्यक्संबुद्धाय

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM MĀM

Dùng Đao An lúc trước liền thành Kết Hộ.

_ Tiếp lại quán tướng Thánh Tôn Hội, Tâm tác lễ.

Tụng Minh này ba lần là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đa, ca dã, phộc khát cát đa, bả ná nan, ca lỗ nhĩ “

ॐ नमः सर्वथागतकायवक्षत्राय बुद्धैः कृत्य

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATA KĀYA VĀK CITTA VANDANĀM KARA-UMI

_ Tiếp lại Át Già như trên, dùng Bất Động Ấn giữ vật Át Già phụng hiến Bản Tôn với Thánh Chúng còn lại.



Tri Át Già Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Ngân”

नमः सम्यक् वृक्षेभ्यः उग्रैर्गणैर्भ्यः सुप्रभु वृक्षेभ्यः गणैर्भ्यः
सुभ्यः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM TATHĀGATA-ARCI
SPHARAṆA VABHĀSANA GAGANA UDĀRYĀ SVĀHĀ

_ Phụng Thực Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Án, a la la, ca la la, mạn lân nại nê, ma ha
mạt lệ, sa ha” (Thường tụng ba biến)

नमः सम्यक् वृक्षेभ्यः उग्रैर्गणैर्भ्यः सुप्रभु वृक्षेभ्यः सुभ्यः

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ OM ARARA KARARA BALIṆ
DADE, MAHĀ-VALIḤ SVĀHĀ

_ Tiếp lại vận tâm cúng dường . Hai tay cài chéo nhau, chắp tay lại giữa rỗng.



Ngôi ngay thẳng, suy tư tất cả cõi Phật, các Phật Bồ Tát. Phước lực sinh ra : Phan, phương, cờ, lọng, cây báu, mây hương, đài hoa thanh tịnh nghiêm lệ, Thiên Tiên ca vịnh, chuỗi ngọc liên kết nhau tỏa sáng soi chiếu khắp thẳng diệu trang nghiêm đầy cả hư không, cúng dường chư Phật với chư Bồ Tát.

Tụng Minh Phi này là:

“Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã.
Tát lật-phộc tha khiêm, ôn nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già ná kiêm, sa
ha”

नमः सत् नमो गणैर्भ्यः उग्रैर्गणैर्भ्यः सुप्रभु वृक्षेभ्यः सुभ्यः
सुभ्यः

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_
SARVATHĀ KHAṆ, UDGATE SPHARA HĪMAṆ GAGANAKAṆ SVĀHĀ

Niệm tụng ba lần, suy tư cúng dường thầy đều sung mãn, mau khéo khiến cho thành tựu tất cả Nguyện.

Lại tác niệm này: “Ta suy tư cúng dường như vậy, y theo nơi Như Lai, các vị Bồ Tát, Hải Hội rộng lớn mà sinh ra. Khởi thần lực của chư Phật Bồ Tát gia trì, dùng phước lực của Ta theo lực của Như Lai ngang bằng Pháp Giới mà dâng hiến sung túc”

_ Tiếp lại **Chính Hương** nên tác niệm này: “Tất cả Công Đức mà ta đã tu tập thầy đều hồi hướng, chỉ cầu thành tựu, chuyên chú tương ứng trừ diệt tất cả tội chướng trong thân. Vì lợi hữu tình, cầu nguyện Vô Thượng”

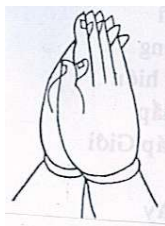
Đừng nhớ thời xứ, chẳng tính toán cát hung, chẳng y Nghi Thức. Chỉ hay Chính Tu với Chính Hội Hương, vận Tâm cúng dường cũng mau thành tựu. Nếu cầu thành tựu chút Phước Thế Gian, tuy có chuyên cần y nơi Pháp Thức tu trì Ngoại Tướng, chỉ thành tựu nhỏ.

Nếu tu **Chính Hạnh**. Trước hết ở một tháng điều phục thân tâm. Trong Tâm niệm tụng khiến Tâm lặng trong. Vào tháng thứ hai, đối với Nghi Thức, làm Đại Tất Địa.

Như trước tu cúng dường
Người muốn cầu Tất Địa
Niệm tụng Kim Cương Tán
Cúng dường Phật Bồ Tát
Y theo Kinh Du Già
Sinh ra từ miệng Phật
Khiến chư Phật vui vẻ
Sẽ mau được thành tựu
Kim Cương Tán là (?!...)

_ Tiếp lại nguyện mãn Tụ Tha. Bảy giờ Hành Giả ở trước Thánh Hội, tác lời niệm này:

Nay con quy mệnh Đại Hải Chúng
Nguyện mau mãn Ngã Tất Địa Tâm (Tâm Tất Địa của ta)
Xót thương mọi khổ của chúng sinh
Vì thế ân cần cầu Tất Địa
Tất cả chúng sinh chìm các nẻo
Nguyện mau phân hình nhập vào khắp
Tùy nơi hiển hiện nhiều loại thân
Phương tiện lợi lạc khiến giải thoát
Dùng lực trang nghiêm công đức ta
Lực Pháp Giới vi diệu khó lường
Lực thường trụ của các Như Lai
Lực Thiện Căn của các chúng sinh
Phước Tuệ tự tha trang nghiêm khắp
Tài Pháp không tận, đều tròn đủ
Tác nguyện đó xong, lại cài chéo các ngón tay, chấp lại.



Tụng **Hư Không Minh Phi** ba biến rồi dùng **Gia Trì Minh** là:

“**Ná ma tát lật-phộc đát tha nghiệt đế ty-dữu, vi thấp-phộc mục khế tỳ-dã, nghiệt lật-phộc tha, khiếm, ốc nại-nghiệt đế, cấp-phả la, tứ ma, già già na kiếm, sa ha**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

NAMAḤ SARVA-TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ
SARVATHĀ KHAṀ UDGATE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

Sức của Ấn Minh này hay mãn túc tất cả Nguyện bên trên và quyết định ý chẳng khởi nghi ngờ lo nghĩ sinh tâm phỉ báng. Tất cả Như Lai cùng nhau tuyên nói vì thế cần phải chí tâm, tin tưởng chân thật.

Phổ Thông Phật Bộ Tâm Minh là:
“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Ca”

𑖦𑖩𑖥𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM KA

Tâm Bí Mật này do chư Phật cùng nói, nên đặt ở trái tim của mình. Lại quán nghĩa ấy là: “**Tất cả Pháp không có tạo tác**”. Từ chữ này chuyển tức là Chân Thật Như Lý Quang Minh. Đây là **Chư Phật Gia Trì Tâm Minh** vậy

Tiếp đến Pháp Phổ Thông của tất cả các Bồ Tát:

Nên kết **Bảo Ấn**: mười ngón tay, bên phải đè bên trái, cùng cái chéo nhau nắm quyền giống như hình búp sao cho đầu ngón cách tả chỉ kỳ (?) trợ nhau giữ chặt không có kẽ hở, dùng để cho đầu ngón ló ở chỉ gian (khoảng giữa các ngón tay)



Đặt Ấn ngang trái tim tụng **Nhất Thiết Chư Bồ Tát Đẳng Trụ Đoạn Chương Nảo Minh** là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Tát lật-phộc tha khiêm, vi mạn đễ, vi chỉ la noa, đạt lị-ma đà đồ, nễ lật-xả đa, tăng tăng, sa ha”

𑖦𑖩𑖥𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏

Liên dùng 5 chữ gia trì thân phần, tướng đặt 5 nơi là: Thân với lỗ rốn, trái tim, đỉnh đầu, tam tinh. Y Pháp đó trụ tức đồng với Bản Tôn.

) Bắt đầu ở dưới thân tướng đặt chữ **A** (𑖀) hình vuông vức như màu vàng rực.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. A**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_A

Từ chữ này chuyển thành Kim Cương Luân tức là Tòa ngời của Như Lai (Như Lai Tòa)

) Tiếp tướng chữ **Noan** (𑖑_VAM) đặt ngay lỗ rốn như mặt trăng ngậm sương mù, ánh sáng màu trắng ngưng đọng tỏa sáng, gọi là **Ma Ha Bá Lộ Noa Đại Bi Quang**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Noan**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_VAM

) Tiếp tướng chữ **Lam** (𑖑_RAM) đặt ở trái tim của mình, ánh sáng của chữ đó giống như mặt trời chiếu sáng, gọi là **Trí Tuệ Quang**. Từ trái tim mà chuyển phá Sở Tri Chương.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam**”

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_RAM

) Tiếp tướng chữ **Hàm** (𑖑_HAM) gia ở chân tóc, ánh sáng màu đen như kiếp tai dấy lửa có uy mãnh lớn, gọi là **Tự Tại Lực**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hàm**” (Tức chữ Sở Quán)

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_HAM

) Tiếp tướng chữ **Khiếm** (? **Khur**) (𑖀_KHA) an trên đỉnh đầu, gia thêm điểm Không (KHAM_𑖀) khởi ánh sáng quý báu đủ tất cả màu sắc tràn khắp tất cả nơi chốn, gọi là **Đại Không Trí**.

Trí Tự Minh là:

“**Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Khiếm** “

𑖀𑖄𑖅𑖆𑖇𑖈𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_KHAM

Dùng 5 chữ này bày ở Thắng Thân, đủ ánh sáng Trí Tuệ uy đức lớn, vĩnh viễn không có mọi nạn với 3 nghiệp ác, tất cả Ma Quân tự nhiên giáng phục, Quỷ Thần khó điều phục không thể gây chương ngại, chỉ thấy thân Kim Cương hách dịch.

__ Lại ở trong thân, tướng đặt chữ **A** (? **Ám**) (𑖀_AM). Ở 2 mắt, tướng đặt chữ **Lãm** (𑖑_RAM). Như trước nên quán thân của mình tức là thân Như Lai, dùng mắt

Tùy trong một loại lại chia ra làm 4 Tướng là: Tướng tròn màu trắng, tướng vuông màu vàng, tướng hoa sen màu đỏ, tướng tam giác liền bày màu đen. Đây gọi là 4 Tướng

_ Lại nữa, tu sự **Tịch Tĩnh** thì ngồi Kiết Già, hướng mặt về phương Bắc, đối diện với tướng tròn, một lòng lìa duyên tác Pháp thành tựu, gọi là **Phiến Đễ Ca** (Śāntika)

Tu sự **Tăng ích** thì giao hai ống chân kèm chặt, hướng về phương Đông, đối diện với tướng vuông, vui vẻ mà ngồi tác Pháp thành tựu, gọi là **Bồ Sát Trí Ca** (Puṣṭika)

Tu sự **Tướng Nhiếp Pháp**, nâng cao 2 đầu gối như tường Hiên Tọa, dung mạo giận dữ, tâm vui vẻ và xưng tên việc ấy, đối trước tướng hoa sen mà trì tụng, gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Tăng Ích)

Tu sự **Giáng Phục**, Không Lộ Cứ Tọa (Ngồi Xồm) hướng mặt về phương Nam, đối trước hình Tam Giác, khởi Trí phần nộ cùng Pháp tương ứng, gọi là **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Như vậy trì tụng tác thành tựu. Tùy loại hương hoa và dùng quần áo xứng với Bản Pháp: Nhung Tai, Tăng Phước, Diên Thọ, Giáng Oán thứ tự tương ứng đừng để sai lầm, tùy ý thành tựu

_ Lại nữa, ấy là Minh bắt đầu an chữ **Án** (ॐ_ OM) cuối cùng xưng Sở Phương, nói **Sa-phộc ha** (SVĀHĀ) thì gọi là **Phiến Đễ Ca** (Śāntika: Túc Tai)

Minh bắt đầu xưng chữ **Án** (ॐ_ OM) cuối cùng xưng Sự Danh Phương, xưng câu **Hàm phát tra** (HŪṀ PHATṬ), thì gọi là Giáng Phục **A Tỳ Già La Ca** (Abhicāruka)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng lời sau chót là câu **Ná ma** (NAMAḤ) thì gọi là Tăng Ích **Bồ Sát Trí Ca** (Puṣṭika)

Nếu Minh bắt đầu xưng câu **Hồng phát tra** (HŪṀ PHATṬ) cuối cùng xưng danh sự, lời cuối là câu **Hồng phát tra** (HŪṀ PHATṬ) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka: Giáng Phục)

Hoặc Minh bắt đầu xưng câu **Ná ma** (NAMAḤ) cuối cùng xưng việc của mình, nếu nói câu **Hồng phát tra** (HŪṀ PHATṬ). Đây gọi là **Bá Thí Ca La Noa** (Vaśikaraṇa: Kính Ai)

Hoặc Minh bắt đầu là câu **Hồng phát tra** (HŪṀ PHATṬ) ở danh sự, cuối cùng là **Thân đà thân đà** (Cchinda cchinda) **Thân đà thân đà** (Bhinda bhinda) cũng gọi là A Tỳ Già La Ca (Abhicāruka: Giáng Phục)

Minh Pháp như trên là thứ tự sắc tướng đều y theo chữ chuyển thành hình Bản Tôn, đều tùy theo Bản Pháp gia trì thân của mình. Hoặc Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasattva) hoặc **Phật** (Buddha) **Bồ Tát** (Bodhisattva) đều nên suy tư cùng với Pháp Tướng tương ứng mà tác Pháp thành tựu. Ấy là nhóm vô lượng công đức của Phật Bồ Tát như trước

Lại đối với Giới Phận Hữu Tình vô tận, hưng Nguyên Đại Bi làm các việc lợi ích. Chư Phật Bồ Tát tùy mọi loại hương hoa mà tác Cúng Dường (Như trên đã nói)

_ Lại nữa, nên chắp hai tay, dùng bài Tán Kim Cương, ngôn từ vi diệu khen ngợi công đức chân thật của Như Lai. Đem việc lành đã tu tập đều hồi hướng phát nguyện. Nói lời như vậy:

“Mọi Công Đức, Như Lai đã chứng
Thấy đều hồi hướng Đại Bồ Đề
Nay con gom Phước Tuệ đã tu
Hồi hướng Bồ Đề cũng như vậy
Pháp Giới chúng sinh vương sống chết
Luân hồi sáu nẻo không chỗ về
Thệ nguyện đều độ đến Bồ Đề
Tự lợi, lợi tha đều đầy đủ
Con y Như Lai Đại Trí trụ
Tất cả chúng sinh, Phổ Nguyện đồng
Thường nên tu tập gom Phước Đức
Liã hẳn nghiệp chướng các phiền não
Chúng con nguyện được Đệ Nhất Lạc (Niềm vui bậc nhất)
Tất Địa vô ngại, được nên thành
Trong ngoài thanh tịnh khéo trang nghiêm
Đầy đủ từ thân lưu xuất khắp
Dùng nhân duyên này thành tựu nên
Ước nguyện chúng sinh đều khiến đủ”

Tác hồi hướng phát nguyện như vậy xong. Lại dâng Át Già với các cúng dường (Như trên đã nói) Liễn chắp tay đặt trên đỉnh đầu, quy mệnh lễ Phật với chúng Bồ Tát. Nói lời như vậy:

“Kính lễ Phật mười phương
Tất cả các Bồ Tát
Nguyện xin an lập con
Ở Đạo Tối Vô Thượng
Đại Thừa diệu thâm sâu
Mau khiến con khai giải
Tâm quyết định **Vô Đẳng**
Đoạn hết sạch nghi ngờ”

Tác lễ xong nên Khải Bạch. Nói lời như vậy:

“Các Như Lai hiện tiền
Các Bồ Tát cứu thế
Chẳng đoạn Giáo Đại Thừa
Đến địa vị thù thắng
Nguyện xin chúng Thánh Tôn
Quyết định chứng biết con
Đều nên tùy chỗ an (Sở an)
Sau rữ thương giáng đến”

Lại kết **Tam Muội Gia Ân** lúc đầu đưa lên trên đỉnh đầu rồi bung tán.

_ Pháp tác **Kết Hộ** như trước, ghi nhớ thứ tự, mỗi mỗi giải tán. Trước tiên là Thỉnh cầu Bản Tôn đều quay về Cung, nếu chẳng giải trừ tức là Vô Đẳng Thệ Pháp Già chẳng đi.

chẳng nên ngồi nằm trên giường phàn cao rộng đẹp đẽ. Thức dậy xong, như lúc đầu tu tập niệm tụng cho đến khi mặt trời ló dạng. Xong việc Pháp như trên

_ Tiếp lại trì Chân Ngôn, thường nên siêng năng chẳng nên vứt bỏ. Tất cả chư Phật Bồ Tát ba đời đều tu Pháp này mà mau được Địa Nhất Thiết Trí của Như Lai.

Nếu kẻ có Trí, từ địa phàm phu như Pháp tu hành tức hay ở đời này vượt qua khắp vô biên quốc độ của chư Phật.

_ Lại nữa, nếu y theo biến số. Ở trong Thời Tượng, siêng năng tu tập mà chẳng thành tựu thì nên tự cảnh ngộ, ra công tinh tiến nhiều hơn, đừng sinh lui mất, khởi tướng kém cỏi mà nói Pháp này chẳng phải là điều mà ta kham nổi. Lại chẳng nên tác tâm lơ là kiêu mạn, đem hết sức lực của thân này tác ý quyết định gặt hái thành tựu.

Lại tác niệm này: **“Tất cả chư Phật với các Bồ Tát là chỗ nương tựa của ta. Do ta y theo nên vô tận hữu tình mong cầu ta cứu độ, ta thề độ thoát tất cả chúng sinh”.**

Như vậy cần thành chẳng ngơi nghỉ cho nên chư Phật Bồ Tát đều biết tâm này, liền dùng uy thần gia trì chẳng bỏ, tùy theo chỗ làm liền được thành tựu.

_ Lại nữa, hai việc trong đó chẳng nên xa lìa sẽ mau được thành tựu. Một là: Chẳng bỏ chư Phật với các Bồ Tát. Hai là: Chẳng bỏ việc nhiều ích chúng sinh. Luôn y theo tâm trí, nguyện chẳng lay động thì hai Hạnh này tùy ý thành tựu.

_ Lại nữa, tu hành Pháp này, tùy ý trong ngoài, tắm rửa thân tâm thường khiến trong sạch. Hai Pháp trong này là: Nội Táo Dục (tắm rửa bên trong) và Ngoại Táo Dục (tắm rửa bên ngoài)

Tắm rửa bên trong là an bày chữ của Minh ở trong thân tâm gọi là Nội Táo Dục (như trên đã nói)

Tắm rửa bên ngoài là tùy thời tẩy rửa hoặc ở sông, suối, ao. Tam Muôi Gia an trên đỉnh đầu của mình, dùng chữ **Lam** (𑖀_RAM) ấy đặt ở trong nước. Dùng **Vô Động Minh Ấn** kết hộ nơi ấy.

Trí Tự Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Lam”

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAM

Đặt ở chữ này hay khiến cho lìa như bản.

_ Lại tùy vui trụ thân tướng Bản Tôn. Lại nên dùng **Bát Động Minh Vương** gia trì vào 3 năm đất dùng tắm rửa.

Bát Động Minh là:

“Ná ma tam mạn đa bột đà nan. Hân”

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿𑖿

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HĀM

Kết Dao Ấn lúc trước dùng tiếp chạm mặt đất, hộ Thân kết Giới, tùy ý nên làm.

_ Lại dùng **Tam Giới Tối Thắng Tâm Minh** dùng để kết hộ.

Tâm Minh là:

“Ná ma tam mạn đa phộc nhật-la noãn. Hác”

𑖀𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿𑖿𑖿

NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM _ HAḤ

